

Bản án số: **102/2023/HS-PT**

Ngày: 13-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Chọn**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Võ Quốc S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Võ Quốc S**, sinh ngày 09/10/1996, tại P, Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: ấp R, xã N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Võ Văn D, sinh năm 1957, đã chết; Mẹ: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1956, đã chết; Vợ: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1996. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 13/01/2022, Phương (chưa rõ nhân thân) thuê Võ Quốc S phá rừng với tiền công 10.000.000 đồng, S nhận trước của Phương số tiền 5.000.000 đồng do 01 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) đưa tiền cho S. Sau khi nhận tiền S mua một máy cưa, 03 cây cưa cầm tay và tiền xăng hết số tiền 4.150.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Võ Quốc S thuê Phạm Long R, Hồ Văn O, Nguyễn Hoàng Th1, Võ Minh L, Võ Văn L1 và Sol (chưa rõ nhân thân) phá rừng với tiền công 800.000 đồng/ngày và thuê Nguyễn Trường Tr canh đường để phá rừng với tiền công 500.000 đồng/ngày, tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, R, O, Th1, L, L1 và Sol tập trung tại nhà của ông Nguyễn Hồng M cha vợ của S, thuộc ấp R, xã N, thành phố P và S gọi điện thoại cho Tr cùng đến. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chưa rõ biển kiểm soát chở theo khoảng 04 máy cưa xăng, 03 cưa tay, nước uống và thức ăn dẫn đường cho cả nhóm. R điều khiển xe mô tô, hiệu NOVO, không rõ biển kiểm soát của R, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-493.20 của Tr, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S3 - 4662 (O gắn biển số 68S3 - 8772) của O chở O. Th1 điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát của Th1. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-153.83 của ông Võ Văn H1, chạy theo S và tất cả mang theo đèn pin đội đầu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả chạy đến Tiểu khu 76 rừng phòng hộ Vườn Quốc gia P, thuộc Khu phố 7, phường D, thành phố P. Khi đến nơi, S phân công cho Tr ngồi canh đường tại ngã ba ấp C, xã T, thành phố P cho cả nhóm phá rừng, khi phát hiện có lực lượng Kiểm lâm thì gọi điện thoại báo cho S biết. Sau đó S đưa cho O, L, L1, R và Sol cưa cầm tay và máy cưa xăng, cùng nhau cưa hạ cây rừng, Th1 và L1 thay đổi với nhau để cưa hạ cây rừng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, khi R, Sol, O, L, L1 và Th1 đang cưa hạ cây rừng, Tr đang canh đường thì bị Đội quản lý bảo vệ rừng N - T kết hợp với Đội quản lý bảo vệ rừng S bắt quả tang, Phạm Long R bị bắt, còn lại tất cả bỏ chạy, diện tích rừng bị phá là 12.798m², rừng bị thiệt hại 214 cây rừng, với khối lượng gỗ 20,124m³ gỗ tròn, gồm: Trâm, Còng, Dền, Giẻ, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, Xương cá, Sỗ, Cám, Bưởi bung, Săng mã, Giỏi, Chay, Đầu heo, So đũa, Sp. Ngày 27/4/2022, Hạt Kiểm lâm thành phố P khởi tố vụ án chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra. Ngày 01/7/2022, Võ Quốc S bị khởi tố, nhưng bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã truy nã. Đến ngày 13/10/2022 Võ Quốc S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú. Bị cáo phạm tội không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy cưa xăng, cầm tay hiệu Homelite, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Long R khi bắt quả tang);

- 01 xe máy hiệu Honda, số loại SH MODE, số máy: JF51E0903711; số khung: 5132GZ317793, biển kiểm soát 68P1 - 493.20, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr);

- 01 điện thoại hiệu OPPO RENO2F; số sê-ri: JFYDKBPFEUDEUGYT, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr);

- 01 xe máy nhãn hiệu DRIN, số máy: FMG 01558570; số khung: DR100 01020270, biển kiểm soát 68S3 - 8772, đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Văn O);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038024, biển số đăng ký 68P1 - 493.20, mang tên Nguyễn Trường Tr;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A0128669, biển số đăng ký 68S3 - 4662, mang tên Nguyễn Thị Kiều Ng.

Đối với máy cưa xăng và cưa cầm tay sử dụng để phá rừng, do bị cáo Hồ Văn O, Võ Minh L và Võ Văn L1 bỏ chạy khi bị bắt, vứt bỏ trên đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hạt Kiểm lâm đã tiến hành truy tìm, nhưng không tìm gặp.

Đối với số gỗ bị hủy hoại, do nằm trên đồi núi, địa hình hiểm trở nên không thể thu hồi được.

Đối với xe mô tô của Phạm Long R và Nguyễn Hoàng Th1 sau khi sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, R bán cho người mua phế liệu không rõ nhân thân với giá 1.000.000 đồng, Th1 bán cho người mua phế liệu không rõ nhân thân với giá 1.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68P1 - 153.83 của ông Võ Văn H1 do Võ Minh L tự ý lấy sử dụng, ông H1 không có lỗi trong việc giao phương tiện cho Th1 sử dụng đi phạm tội, nên không xử lý.

Đối với xe mô tô chưa rõ biển kiểm soát và không xác định được chủ sở hữu do Võ Quốc S sử dụng làm phương tiện phạm tội, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thành phố P kết luận như sau:

- Giá trị số cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước tính được khối lượng là 148 cây, có khối lượng là 14,336m³ gỗ tròn gồm các loài cây: Trâm, Còng, Dền, Giẻ, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, Xương cá, Sỗ, Cám, Bưởi bung, Săng mã, Giỏi, Chay, Đầu heo, So đũa, SP..., tại thời điểm tháng 01/2022 trị giá 1.433.600 đồng.

- Giá trị số cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước tính được khối lượng là 66 cây, có khối lượng là 5,788m³ gỗ tròn, kích thước cây có đường kính trung bình từ 11cm đến 28cm, chiều dài từ 2,0m đến 9,6m. Gồm các loài cây: Trâm, Còng, Dền, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, tại thời điểm tháng 01/2022 trị giá 578.800 đồng. Tổng cộng: **2.012.400 đồng.**

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Võ Quốc S** phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. *Áp dụng:* Điểm c khoản 3 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Quốc S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/10/2022.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 20/4/2023, bị cáo Võ Quốc S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 13/01/2022, Võ Quốc S thuê và cung cấp cưa cho Phạm Long R, Hồ Văn O, Nguyễn Hoàng Th1, Võ Minh L, Võ Văn L1 và Sol đến Tiểu khu 76 rừng phòng hộ Vườn Quốc gia P, thuộc khu phố 7, phường

D, thành phố P, dùng cưa phá rừng, với tiền công 800.000 đồng/ngày và thuê Nguyễn Trường Tr canh đường để phá rừng, với tiền công 500.000đồng/ngày. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 14/01/2022, thì bị lực lượng Kiểm lâm bắt quả tang. Diện tích đất rừng bị phá hoàn toàn là 12.798m², cây rừng bị thiệt hại với khối lượng gỗ là 20,124m³. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ rừng mà bị cáo hủy hoại không phải là tài sản của bị cáo hay của cá nhân nào mà là tài sản của Nhà nước, do Vườn Quốc gia P quản lý và đã được UBND tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/3/2013 nhưng bị cáo xâm phạm một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, ảnh hưởng đến chức năng bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, sạt lở, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu mà rừng mang lại cho cuộc sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, đứng ra bỏ tiền thuê các bị cáo khác chặt phá rừng và đồng thời bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn cơ quan Công an ra quyết định truy nã đối với bị cáo gây khó khăn trong quá trình điều tra cũng như xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Các lý do kháng cáo bị cáo đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ mới tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Quốc S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/10/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP PQ (1)
- VKS TP PQ (1)
- Tòa án TP PQ (1)
- Thi hành án hình sự TP PQ (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP PQ (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn